

TẤM CÁM

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được cuộc đấu tranh giữa thiện và ác, ước mơ thiện thắng ác, tinh thần lạc quan và nhân đạo của nhân dân thể hiện trong truyện.*
- *Thấy được nghệ thuật sử dụng yếu tố kì ảo và lối kể chuyện hấp dẫn tạo nên giá trị nghệ thuật đặc sắc của truyện Tấm Cám nói riêng và truyện cổ tích thần kì nói chung.*

TIỂU DẪN

Tấm Cám là một trong những truyện tiêu biểu cho loại truyện cổ tích thần kì Việt Nam, cũng là loại truyện khá quen thuộc ở nhiều nước trên thế giới (Chẳng hạn : *Cô Lọ Lem* (Pháp), *Cô Tro Bếp* (Đức), *Con cá vàng* (Thái Lan), *Né-ang Can-tóc* (Cam-pu-chia),...). Truyện phản ánh số phận của cô gái mồ côi bất hạnh với ước mơ chiến thắng cái ác để giành và giữ hạnh phúc.

*
* *

Tấm và Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ. Mẹ Tấm chết từ hồi Tấm mới biết đi. Sau đó ít năm, người cha cũng chết. Tấm ở với dì ghẻ là mẹ của Cám. Tấm phải làm lung quần quật suốt ngày, còn Cám được mẹ nuông chiều, chơi đùa dài ngày nọ qua ngày kia.

Một hôm mẹ Cám đưa cho Tấm và Cám mỗi người một cái giỏ, bảo ra đồng hót tép, ai đầy giỏ thì được thưởng một cái yếm đỏ. Tấm ra đồng không quản trời nắng, mãi miết hót được đầy một giỏ vừa tôm vừa tép.

Còn Cám nhờ nhờ hết bờ này bụi nọ hái hoa, bắt bướm, trời đã về chiều mà giỏ của Cám vẫn chưa có tí gì.

Thấy Tấm đầy giỏ tép, Cám bảo chị :

– *Chị Tấm ơi*
Đầu chị lấm
Chị hụp cho sạch⁽¹⁾
Kéo về mẹ máng.

Tấm tin là thật, xuống ao ra tận chỗ sâu tắm rửa. Tắm xong, Tấm lên bờ, sờ đến giỏ tép thì chỉ còn giỏ không. Cám đã trút hết tôm tép của Tấm vào giỏ mình và về trước mất rồi.



Cô Tấm và ông Bụt (Tranh của Mai Long)

(1) Có người còn kể thêm : *Vò đầu cho sạch.*

Tấm ngồi xuống bờ ruộng, bụng mặt khóc nức nở. Thốt nhiên, Tấm thấy sáng ngời trước mặt. Bụt hiện lên hỏi :

– Sao con khóc ?

Tấm kể sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo :

– Con thử xem trong giỏ còn có gì không ?

Tấm nhìn vào giỏ và thưa :

– Chỉ có con cá bống.

Bụt bảo Tấm :

– Con đem cá bống về thả xuống giếng mà nuôi, mỗi bữa đáng ăn ba bát thì con ăn hai, còn một đem cho bống. Mỗi lần cho ăn con nhớ gọi :

*Bống bống bang bang,
Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta,
Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người.*

Dứt lời, Bụt biến mất. Theo đúng lời Bụt dặn, mỗi bữa ăn Tấm bớt một bát cơm, giấu đi đem cho bống. Mỗi lần nghe tiếng gọi là bống ngoi lên mặt nước đớp kì hết, rồi mới lặn. Bống lớn rất mau.

Thấy sau bữa ăn nào Tấm cũng ra giếng, mẹ dì ghẻ sinh nghi, sai con đi rình.

Một lần kia, Cám ra giếng nấp sau bụi cây. Nghe Tấm gọi bống, Cám nhảm thuộc, về kể lại cho mẹ nghe.

Sáng hôm sau, mẹ Cám nắm sẵn một nắm cơm, gọi Tấm đến đưa cho, dặn rằng :

– Con ơi, con ! Hôm nay chăn trâu thì chăn đồng xa, chớ chăn đồng nhà, làng bắt mất trâu.

Tấm vâng lời dì ghẻ, cho trâu đi ăn thật xa. Ở nhà hai mẹ con Cám đem bát cơm ra giếng, cũng gọi bống như Tấm đã gọi. Bống nổi lên mặt nước, mẹ con Cám vội bắt lấy đem về làm thịt.

Đến chiều Tấm dắt trâu về. Cũng như mọi lần ăn xong, Tấm lại đem cơm cho bống. Tấm đứng trên bờ giếng gọi mãi mà mặt nước vẫn phẳng lặng, không thấy bống đâu cả. Một lúc sau, có cục máu nổi lên. Tấm bụng mặt khóc oà.

Giữa lúc ấy, Bụt hiện lên hỏi Tấm :

– Sao con khóc ?

Tấm kể hết sự tình. Bụt bảo :

– Con bống của con, người ta ăn thịt mất rồi. Con về nhặt xương nó, kiếm lấy bốn cái lọ mà đựng, rồi đem chôn ở bốn chân giường.

Về nhà, Tấm tìm mãi không được cái xương nào, con gà thấy thế kêu :

– *Cục ta cục tác,
Cho ta nắm thóc,
Ta bới xương cho !*

Tấm bốc cho gà nắm thóc. Gà vào bếp bới một lúc thì xương bống phơi cả lên mặt tro. Tấm nhặt bỏ vào bốn cái lọ, đem chôn ở bốn chân giường.

Mụ dì ghẻ bắt Tấm làm việc mỗi ngày một nhiều, còn hai mẹ con mụ thì ăn trắng mặc trơn, không hề nhúng tay vào một việc gì.

Được ít lâu, có tin vua mở hội. Hai mẹ con Cám hí hửng sắm sửa quần lành áo tốt, còn Tấm thì vẫn quần áo rách mướp. Đến ngày hội, mẹ con Cám lấy một đấu gạo trộn với đấu thóc, bảo Tấm rằng :

– Phải nhặt cho xong mớ gạo lẫn thóc này mới được đi xem hội.

Dặn xong, mụ tất tả đưa con gái đi ngay.

Ngồi nhặt thóc được một lúc, Tấm bực mình, tủi thân oà lên khóc, Bụt lại hiện lên hỏi :

– Sao con khóc ?

Tấm thưa :

– Hôm nay là ngày hội, dì con đem trộn thóc với gạo, bắt con nhặt hết mới được đi xem.

Bụt bảo Tấm :

– Để ta sai một đàn chim sẻ xuống nhặt giúp con.

Đàn chim sẻ bay xuống kêu riu rít, nhặt thóc ra đàng thóc, gạo ra đàng gạo. Chỉ trong nháy mắt, đàn chim đã nhặt xong.

Nhưng nhìn thấy bộ quần áo rách như xơ mướp của mình, Tấm tủi thân muốn khóc. Bụt lại hiện lên bảo Tấm :

– Con hãy đào bốn cái lọ ở chân giường lên thì sẽ có quần áo mặc.

Tấm đào lên thì thấy có đủ cả quần áo, khăn, giày đẹp đẽ. Một bộ quần áo mới ba màu : quan lục, hoa đào, hoàng yến, một cái yếm màu hoa hiên⁽¹⁾, một cái quần nhiều điều⁽²⁾, rồi nào thắt lưng hoa đào, khăn nhiều tam giang⁽³⁾. Đến đôi giày thêu thì thật xinh xẻo, chỉ có đôi chân bé nhỏ của Tấm mới đi vừa. Tấm mặc quần áo, nong chân vào giày, thấy thứ nào cũng đều vừa cả. Tấm lại lấy ở một cái lọ ra được một con ngựa bé tí tẹo. Tấm vừa đặt con ngựa xuống đất thì nó hí lên một tiếng, rồi lớn bằng con ngựa thật có đủ cả yên cương.

Vui sướng quá, Tấm tắm rửa sạch sẽ rồi thay bộ quần áo mới vào, cưỡi ngựa đi xem hội. Đến chỗ lội, Tấm đánh rơi một chiếc giày xuống nước. Tấm vội xuống ngựa mò mãi mà không thấy.

Một lúc sau, voi của nhà vua đến chỗ lội cứ gẫm lên không chịu đi. Vua sai lính hầu thử xuống nước mò xem thì nhặt được một chiếc giày thêu thật xinh xẻo. Vua ngắm nghía chiếc giày rất vừa ý, liền truyền lệnh, hễ trong đám đàn bà con gái đi xem hội, ai ướm vừa chiếc giày thì sẽ lấy làm vợ.

Đàn bà con gái trong đám hội chen nhau đến ướm chân. Cả hai mẹ con Cám cũng đến ướm, nhưng không ai vừa cả. Đến lượt Tấm xin ướm thử thì vừa xinh. Chiếc giày thêu mà lính nhà vua nhặt được cùng với chiếc giày Tấm đang cầm ở tay vừa đúng một đôi.

Cám đứng ngoài xem, thấy một người con gái tươi giòn, rõ là Tấm, liền gọi mẹ bảo rằng :

– Mẹ ơi mẹ, trông ai như chị Tấm nhà ta !

Mẹ nó bảo :

– *Chuồngh Khánh còn chẳng ăn ai,
Nữa là mảnh chĩnh vớt ngoài bờ tre !*

Chị Tấm nhà mày làm gì có quần áo đẹp mà đến đây.

Đến khi quân lính đem kiệu rước Tấm về cung, mẹ con Cám sán đến gần xem, mới biết đích là Tấm. Hai mẹ con đều lấy làm lạ, không biết Tấm đã lấy được quần áo và ngựa ở đâu ra mà đẹp thế.

(1) *Màu hoa hiên* : màu đỏ tươi.

(2) *Nhiều điều* : một loại lụa màu đỏ sẫm.

(3) *Nhiều tam giang* : một loại lụa mềm và đẹp, trước đây chỉ có người giàu có, sang trọng mới dùng.

Vào cung vua, tuy rất sung sướng nhưng Tấm vẫn nhớ con trâu mình thường chăn dắt trên đồng cỏ xanh, nhớ vườn ruộng mình thường chăm bón những ngày sương thu nắng hạ. Nhân ngày giỗ bố, Tấm xin phép vua về thăm nhà.

Thấy Tấm bây giờ sung sướng, mẹ đi ghê rất ghen ghét, nhưng ngoài mặt thì niềm nở, vui cười. Mẹ bảo Tấm :

– Con trèo lên cây cau, xé lấy một buồng để cúng bố.

Tấm vâng lời, trèo lên cây. Tấm đang mãi với tay để xé buồng cau thì mẹ đi ghê chặt gốc cây. Thấy cây rung mạnh, Tấm hỏi, mẹ trả lời :

– Dì đuổi kiến cho con đấy mà !

Cây cau gãy, Tấm ngã xuống ao chết. Mẹ đi ghê lột hết quần áo của Tấm, mặc vào cho Cám và đưa con gái mình vào cung vua, nói dối là Tấm không may bị ngộ cảm chết, nên đưa em vào thay chị.

Tấm hoá chim vàng anh, bay vào cung vua. Vua đi đâu, chim cũng bay theo. Thấy Cám thua chị đủ mọi bề và thấy con chim quán quýt mình, vua thương nhớ Tấm, bảo chim vàng anh rằng :

– *Vàng anh, vàng anh,
Có phải vợ anh,
Chui vào tay áo !*

Vua vừa nói dứt lời, chim vàng anh chui tọt vào tay áo vua.

Một hôm, trong khi Cám đang giặt áo cho vua, chim vàng anh đậu ở cành cao, bảo nó :

– *Giặt áo chồng tao,
Thì giặt cho sạch,
Phơi áo chồng tao,
Thì phơi bằng sào,
Chớ phơi bờ rào,
Rách áo chồng tao !*

Nghe chim kêu, Cám vừa lo sợ, vừa tức giận. Vua rất yêu chim, cho ở lồng son, đi đâu cũng xách theo. Thấy thế, Cám càng thêm ghét chim.

Một hôm, Cám về nhà chơi, đem chuyện kể với mẹ. Mẹ nó bảo bóp chết con chim đi, nướng cho mèo ăn, rồi chòn lông chim cho mất tích. Về cung vua, Cám rình lúc vắng, bóp chết chim vàng anh, nướng cho mèo ăn, còn lông chim thì đem

chôn sâu ngoài vườn, đúng như mẹ nó dặn. Chẳng bao lâu, ở chỗ chôn lòng chim mọc lên một cây xoan đào thật đẹp. Cây lớn rất mau, cành lá xum xuê. Vua thấy cây xoan đào đẹp, liền mắc võng vào cây nằm nghỉ. Cứ mỗi khi nằm dưới bóng mát cây xoan đào, vua như thấy hình ảnh Tấm hiện ra trước mắt, nên lại càng vất vớ với cây, không thiết gì đến Cám. Cám không nói ra, nhưng trong lòng ghen lồng ghen lộn.

Nhân một ngày gió bão, vua lại đi vắng, Cám chặt cây đi, lấy gỗ xoan đào đóng khung cửa. Trong khi Cám ngồi dệt vải, con ác⁽¹⁾ bằng gỗ trên khung cửa kêu :

– *Cót ca cốt két,
Lấy tranh chồng chị,
Chị khoét mắt ra !*

Nghe con ác kêu, Cám sờn cả tóc gáy, vội ném thoi đi không dám dệt nữa.

Cám về kể với mẹ, mẹ nó bảo đốt khung cửa đi, đem tro đổ rõ xa. Cám đốt khung cửa, rồi đem tro đổ tận bên đường, thật xa cung vua.

Ở đồng tro bên đường chẳng bao lâu mọc lên một cây thị lớn, cành lá xum xuê. Cây thị ra nhiều hoa, nhưng chỉ đậu có một quả thật to ở trên cành cao tít.

Gần đó, có một bà cụ bán hàng nước, tính tình hiền hậu. Mỗi khi đi qua dưới gốc, bà lại ngừng đầu lên nhìn quả thị, tấm tắc khen :

– Sao mà thị đẹp thế !

Một hôm, thấy quả thị đã chín vàng, bà tần ngần đứng dưới gốc cây giờ bị ra húng, nói thì thầm :

– *Thị ơi, thị hỡi !
Thị rụng bị bà,
Thị thơm bà ngửi,
Chứ bà không ăn !*

Bà cụ nói dứt lời thì quả thị rụng ngay vào giữa bị. Bà đem thị về nâng niu trên tay. Đêm ngủ, bà để thị đầu giường. Ngày nào đi chợ bà cũng dặn :

– Thị coi nhà, để bà đi chợ, mua quà thị ăn !

(1) *Con ác* : con quạ. *Con ác* trên khung cửa là con quạ bằng gỗ để dòn dây go khung cửa. Khi dệt vải, con ác chuyển động phát ra tiếng kêu cốt két.

Bà cụ vừa đi khỏi nhà thì một cô gái bé tí từ trong quả thị chui ra và chỉ phút chốc, cô gái đã trở thành cô Tấm xinh đẹp. Tấm quét dọn nhà cửa sạch sẽ, làm cơm canh để phần bà cụ. Lần nào đi chợ về, bà cũng thấy mọi thứ đều ngăn nắp, có sẵn cơm dẻo, canh ngọt để phần.

Một hôm, bà già vờ đi chợ, rồi rón rén trở về nấp ở cửa ngoài. Tấm lại ở trong quả thị chui ra như mọi lần, thu va thu vén trong nhà. Nhìn thấy một người con gái xinh đẹp lại hay làm hay làm như thế, bà cụ sướng quá, chạy ngay vào ôm chầm lấy Tấm và xé tan vỏ thị đi. Từ đó, Tấm ở với bà cụ bên hàng nước, hai người thương yêu nhau như mẹ con. Người ngoài không biết, tưởng Tấm là con gái bà cụ mới ở xa về. Bao nhiêu công việc gói bánh, tằm trâu, Tấm đều làm hết, chỉ riêng việc bán hàng, mời khách là Tấm để bà cụ.

Một hôm, vua đi qua, thấy quán nước sạch sẽ, ghé vào ngồi nghỉ. Bà cụ rót nước, đưa trâu vua ăn. Thấy trâu tằm cánh phượng rất khéo, giống hệt như miếng trâu vợ mình tằm khi xưa, vua liền hỏi bà cụ :

– Trâu này ai tằm ?

Bà cụ đáp :

– Con gái già tằm.

Vua ngỏ ý muốn gặp con gái bà.

Bà cụ gọi Tấm ra. Vua nhận ngay ra vợ mình. Vua kể rõ sự tình với bà cụ và xin đón Tấm về cung.

Cám thấy Tấm trẻ đẹp hơn xưa, sinh lòng ghen ghét, ao ước cũng được trắng trẻo, tươi giòn như Tấm. Nó giả vờ không biết chuyện gì, hỏi Tấm :

– Chị Tấm ơi, chị Tấm ! Chị dầm sương dãi nắng, đi vắng khá lâu, sao giờ chị trắng ?

Tấm đáp :

– Có muốn trắng, để chị bày cách cho.

Cám hí hửng bằng lòng ngay.

Theo lời chỉ bảo của Tấm, Cám sai đào một hố thật sâu và xuống ngồi ở dưới, rồi gọi người đem nước sôi giới xuống hố. Cám chết còng queo.

Nghe tin Cám chết, mẹ dì ghẻ uất lên, ngã vật xuống đất chết theo con.

(Theo Tuyển tập truyện cổ tích Việt Nam,
CHU XUÂN DIỄN – LÊ CHÍ QUẾ,
NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Truyện *Tấm Cám* có thể chia làm mấy phần? Tóm tắt nội dung của mỗi phần.
2. Mâu thuẫn giữa Tấm với mẹ con dì ghẻ phản ánh mối xung đột gì trong xã hội? Xung đột ấy thường được truyện cổ tích giải quyết theo hướng nào?
3. Từ mở đầu đến kết thúc truyện, thái độ của Tấm đối với hành vi tàn ác của mẹ con Cám có sự chuyển biến ra sao? Trong quá trình chuyển biến ấy, các yếu tố kì ảo đóng những vai trò khác nhau như thế nào?
4. Sự trở về với cuộc đời của Tấm ở cuối truyện nói lên quan niệm của nhân dân ngày xưa về hạnh phúc như thế nào?
5. Truyện *Tấm Cám* phản ánh những ước mơ gì của nhân dân? Tìm những chi tiết trong truyện thể hiện ước mơ đó.

BÀI TẬP NÂNG CAO

1. Những tình tiết nào của truyện *Tấm Cám* thể hiện rõ đặc điểm của truyện cổ tích thần kì?
2. Miếng trầu có ý nghĩa như thế nào trong đời sống văn hoá của người Việt Nam? Ngoài truyện *Tấm Cám*, anh (chị) hãy kể ra những câu ca dao, tục ngữ hay truyện cổ tích có hình ảnh miếng trầu.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

• Truyện cổ tích

1. Truyện cổ tích có ba loại:

– *Truyện cổ tích về loài vật* là những truyện kể chủ yếu giải thích theo cách dân gian đặc điểm và quan hệ của các con vật trong thế giới loài vật (ví dụ: truyện *Con thỏ thông minh*, *Sự tích bộ lông quạ và bộ lông công*, *Vì sao gà trống có mào*,...).

– *Truyện cổ tích thần kì* là những truyện chủ yếu phản ánh mơ ước, nguyện vọng, lí tưởng xã hội của nhân dân thông qua chiến thắng tất yếu của cái đẹp, cái thiện. Yếu tố kì ảo tham gia như một phần không thể thiếu trong cốt truyện, làm cho truyện hấp dẫn và thường kết thúc theo mong ước của nhân dân. *Tấm Cám*, *Thạch Sanh*, *Lọ nước thần*, *Sọ Dừa*, *Cây tre trăm đốt*,... là những truyện tiêu biểu.

– *Truyện cổ tích sinh hoạt* là những truyện phản ánh sinh hoạt đời thường, gắn gũi với người bình dân. Qua nhóm truyện về người thông minh, người nghèo khổ có tình nghĩa,... truyện phản ánh hiện thực, đề cao đạo đức, lí trí sáng suốt và tinh thần thực tế của nhân dân. Yếu tố kì ảo ít hơn và thường tập trung ở cuối truyện, nhằm tô đậm hiện thực hơn là tình bày mơ ước. Truyện *Sự tích chim hīt cô*, *Sự tích chim cuốc*, *Phân xử tài tình*, *Chưa đỗ ông Nghè đã đe hàng tổng*,... thuộc loại truyện cổ tích sinh hoạt.

Trong truyền cổ tích Việt Nam và thế giới có nhiều nhân vật giống nhau, tạo thành các kiểu nhân vật. Những nhân vật này không mang tính cá thể mà mang tính đại diện cho một loại người nào đó trong xã hội xưa. Chẳng hạn, Tấm thuộc kiểu nhân vật *mở cối*, Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật *mang lối xấu xí mà có tài*, v.v.

2. Truyền cổ tích có hai nội dung chính :

– *Phản ánh số phận của những người nhỏ bé, bất hạnh*

Nhân vật chính của truyền cổ tích thường là những người lao động bình thường, nhỏ bé, chịu thiệt thòi như : người mở cối, người em, người xấu xí, người lao động nghèo,... Mỗi nhân vật có một số phận khác nhau, song đều bị áp bức, bóc lột nặng nề và đều hiền lành, tốt bụng, tài năng. Tác giả dân gian đã biểu lộ niềm xót thương, thông cảm khi kể về những số phận hẩm hiu, tội nghiệp đó. Trong truyền cổ tích, cuộc đấu tranh giữa thiện với ác, bóc lột và làm thuê, ngay thật và giả dối, siêng năng và lười biếng,... chính là cuộc đấu tranh cho công bằng, chính nghĩa của những người bất hạnh trong xã hội đã phân hoá giai cấp. Vì vậy, các tác giả dân gian luôn đứng về phía họ, miêu tả họ theo hướng lí tưởng hoá. Những con người bị gia đình và xã hội khinh rẻ lại là những người hiền lành, tốt bụng, tài năng theo quan niệm của nhân dân về người tốt.

– *Trình bày mơ ước về sự công bằng, dân chủ, hạnh phúc*

Hơn tất cả các thể loại khác của văn học dân gian, truyền cổ tích đã xây dựng thành công một thế giới trong mơ ước, trình bày lí tưởng của nhân dân về một xã hội công bằng, dân chủ, trong đó người lương thiện, tốt bụng, tài năng sẽ được hưởng hạnh phúc xứng đáng với những phẩm chất tốt đẹp của họ. Truyền đã rọi chiếu ánh sáng kì ảo, chói ngời hạnh phúc vào cuộc đời tối tăm, bất hạnh của con người, khiến họ yêu đời và sống mạnh mẽ hơn. Trong xã hội cổ tích, người hiền sẽ gặp lành, kẻ ác bị trừng trị, sự công bằng được thực hiện, lao động được nhẹ nhàng, tuổi già và cái chết bị đẩy xa, người xấu xí dị dạng sẽ trở nên đẹp đẽ, người mất vợ hay người yêu sẽ được đoàn tụ, người nghèo sẽ giàu có, người bị áp bức cực khổ nhất sẽ có địa vị và quyền thế cao sang,... Tất cả những ước mơ cao cả, lãng mạn đó không thể thực hiện được ngoài đời thì đều được giải quyết nhanh chóng và hoàn hảo trong truyền cổ tích. Mọi người yêu thích truyền cổ tích một phần chính ở khả năng biến đổi, cải tạo nhanh chóng, kì diệu và triệt để đó. Lực lượng thần kì (nhân vật siêu nhiên, đồ vật, vật thể hoặc động vật kì ảo) đã tham gia tích cực vào việc thể hiện mơ ước, lí tưởng của nhân dân lao động.

• **Cốt truyện**

1. Cốt truyện là hệ thống (chuỗi) các sự kiện được kể trong một tác phẩm văn học, có tác dụng bộc lộ tính cách nhân vật hay phản ánh thực trạng đời sống. Ví dụ, cốt truyện *Tấm Cám* gồm hệ thống các sự kiện hai mẹ con Cám nhiều lần hãm hại Tấm, nhưng nhờ Bụt và những người tốt cứu giúp, đùm bọc, Tấm đã tìm được hạnh phúc. Cốt truyện này phản ánh cuộc đấu tranh thiện – ác và niềm tin của nhân dân vào sự chiến thắng của cái thiện.

2. Cốt truyện thường có năm thành phần. Phần *trình bày* giới thiệu tình huống có mâu thuẫn dẫn đến sự kiện. *Thắt nút* là sự kiện xảy ra báo hiệu một thay đổi chứa đựng những nguy cơ, dẫn đến sự kiện khác. *Phát triển* là chuỗi sự kiện xảy ra tiếp theo sau thắt nút cho đến đỉnh điểm.

Đỉnh điểm (hay *cao trào*) là sự kiện đánh dấu mâu thuẫn gay gắt đến mức bùng nổ. *Mở nút* là sự kiện giải quyết mâu thuẫn. Mở nút thường bất ngờ, thú vị. Sau *mở nút* thường là hết chuyện. Trong truyện *Tấm Cám*, đoạn giới thiệu hoàn cảnh của Tấm là phần *trình bày*. Sự kiện Cám lừa lấy giỏ tép của Tấm là *thắt nút*; các sự kiện nuôi cá bống, cá bị giết, chôn xương cá, v.v. đều là sự *phát triển*; Tấm trở về với vua là *đỉnh điểm*; Cám và mẹ Cám chết là *mở nút*. Đây là mô hình cốt truyện khép kín, còn cốt truyện trong tác phẩm hiện đại không nhất thiết có đủ các thành phần và tuân theo trật tự cố định.

3. Cấu tạo năm thành phần của cốt truyện không chỉ có trong một tác phẩm tự sự hay kịch hoàn chỉnh, mà có ở từng câu chuyện nhỏ trong một tác phẩm lớn. Có khi một đoạn trích cũng có cốt truyện.

4. Phân tích cốt truyện vừa giúp người đọc phát hiện lô gích của mạch truyện, vừa nắm bắt nghệ thuật kể chuyện của tác giả. Nắm được cốt truyện rồi, có thể kể tóm tắt tác phẩm một cách dễ dàng.